

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 27-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Khánh Quốc

Bà Phan Thị Bích

Ông Quách Minh Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo **Khà A S**, sinh năm 1994, tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khà A G, sinh năm 1969 và bà Giàng Y D, sinh năm 1967; Vợ: Giàng Y X, sinh năm 1994; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Khà A N**, sinh năm 1987, tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khà A

G, sinh năm 1969 và bà Giàng Y D, sinh năm 1967; Vợ: Hờ Y S2, sinh năm 1994; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Sùng A S1**, sinh năm 2000, tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A L, sinh năm 1956 và bà Khả Y S4, sinh năm 1956; Vợ: Vàng Y P, sinh năm 2002; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bào chữa cho bị cáo Khả A S – Luật sư Trần Thị O, đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình

Bào chữa cho bị cáo Khả A N – Luật sư Nguyễn Công T, đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình

Bào chữa cho bị cáo Sùng A S1 – Luật sư Nguyễn Bích N, đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2022, Khả A S đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông không quen biết đến chơi, sau đó S cho người này số điện thoại để liên lạc. Đến trưa ngày 13/01/2023, khi S đang ở nhà một mình thì người đàn ông mà S đã gặp trong tháng 11/2022 gọi điện bảo Khả A S mua cho anh ta 15 túi ma túy hồng phiến, S đồng ý. Do trước đây S nghe thông tin là Sùng A S1 có bán ma túy nên khoảng 18 giờ cùng ngày S đi bộ sang nhà anh trai ruột là Khả A N, bảo N đến nhà Sùng A S1 hỏi mua 15 túi ma túy hồng phiến cho S. N đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS: 28M1-070.14 đến gặp S1 và đặt vấn đề mua số ma túy trên. S1 đồng ý và bảo N cứ về nhà đợi.

Sau đó, S1 một mình mang theo tiền đi bộ sang khu vực bản Lũng Xá, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy. Khi đi đến đầu bản Lũng

Xá thì gặp một người phụ nữ không quen biết đang đi bộ ở đường, S1 hỏi người này có ma túy thì bán cho S1 15 túi ma túy hồng phiến, người này bảo có và báo giá 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*)/01 túi ma túy. Sùng A S1 đồng ý. Người phụ nữ này bảo S1 chờ rồi đi về hướng bản Lũng Xá, một lúc sau quay lại đưa cho S1 một túi nilon màu đen chứa 15 túi ma túy hồng phiến. S1 mở ra kiểm tra rồi lấy 42.000.000đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*) đưa cho người phụ nữ bán ma túy. Sau khi giao ma túy xong thì người phụ nữ rời đi còn Sùng A S1 cũng cầm túi ma túy mang về nhà Khả A N để giao ma túy.

Khả A S không thấy S1 mang ma túy đến nên bảo N đi tìm S1. N đi sang nhà S1 nhưng không thấy S1 ở nhà nên đi về. Lúc này, S1 mang túi ma túy đến nhà Khả A N thì gặp Khả A S nên ngồi nói chuyện. Một lúc sau N đi về, S1 lấy túi nilon màu đen chứa 15 túi ma túy hồng phiến giao lại cho N, S và N mở mấy túi ma túy hồng phiến ra kiểm tra rồi gói lại. Sùng A S1 nói với Khả A N, Khả A S giá 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*)/01 túi ma túy hồng phiến. Khả A S đồng ý và bảo khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền, S1 đồng ý rồi đi về nhà.

Sau khi mua được ma túy, S gọi điện cho người mua ma túy và báo giá là 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*)/ 01 túi ma túy hồng phiến, tổng là 63.000.000đ (*Sáu mươi ba triệu đồng*). Người đàn ông mua ma túy đồng ý và hẹn S xuống khu vực UBND xã Cun Pheo, huyện M, tỉnh Hoà Bình giao ma túy và nhận tiền, đồng thời người này dặn S xóa số điện thoại của anh ta đi, có gì anh ta sẽ liên lạc. S đồng ý và xóa số điện thoại của người đàn ông mua ma túy.

Sau đó, S bảo N mang ma túy đi bán cùng khi về sẽ cho N khoảng 5-6 triệu đồng. S điều khiển xe mô tô BKS: 28M1-070.14 chở N và ma túy đi đến khu vực xã Cun Pheo, huyện M, tỉnh Hoà Bình thì S bảo N cầm ma túy đứng ở đường chờ còn S điều khiển xe mô tô đi về hướng UBND xã Cun Pheo tìm người mua ma túy. N đứng chờ một lúc thì lấy túi ma túy ra giấu vào bụi cây ven đường cạnh nơi N đứng, do chờ lâu N lại cầm ma túy để giấu vào túi đeo trước ngực. Một lúc sau Công an đến yêu cầu kiểm tra, Khả A N đã tự nguyện lấy túi nilon chứa 15 túi ma túy hồng phiến giao nộp cho Công an và khai báo đang mang ma túy đi bán cùng Khả A S. Sau đó Khả A N bị Công an huyện M, tỉnh Hoà Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và cùng toàn bộ số vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Khả A S khi S đang đi tìm người đàn ông mua ma túy.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện M, tỉnh Hoà Bình đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sùng A S1, tuy nhiên Sùng A S1 không có mặt ở địa phương, không ai biết đi đâu, làm gì. Ngày 30/01/2023, Cơ quan Công an đã bắt được Sùng A S1 theo Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp;

Tại Bản Kết luận giám định số: 44-A/KL-KTHS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận:

Các viên nén màu hồng và màu xanh ký hiệu G1 trong túi niêm phong nguyên vẹn, một mặt ghi “ vật chứng thu giữ của Khả A N, sinh năm 1987 trú tại xóm T, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng **19,07g** (Mười chín phẩy không bảy gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số: 44-B/KL-KTHS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Các viên nén màu hồng và màu xanh ký hiệu từ G2-G15 trong túi niêm phong nguyên vẹn, một mặt ghi “ vật chứng thu giữ của Khả A N, sinh năm 1987 trú tại xóm T, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng **283,90g** (Hai trăm tám mươi ba phẩy chín mươi gam), là ma túy, loại Methamphetamine

Về vật chứng trong vụ án:

Toàn bộ số ma túy khi bắt quả tang.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel là điện thoại của Khả A N mua để liên lạc cá nhân.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda đã cũ màu đỏ đen, BKS: 28M1-070.14 của Khả A N sử dụng để mang ma túy đi bán ngày 13/01/2023.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamS1ng màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim Viettel là điện thoại của Khả A S dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Khả A N, Khả A S và Sùng A S1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Khả A N, Khả A S và Sùng A S1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Khả A S 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Khả A N 18 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A S1 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Khả A S trình bày: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa

có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. là người dân tộc thiểu số, có thân nhân là người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức đề nghị của viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Khà A N trình bày: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. bị cáo là người dân tộc thiểu số, có thân nhân là người có công với cách mạng, phạm tội với vai trò giúp sức, trong vụ án có 2 anh em cùng phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A S1 trình bày: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có ông Sùng A Sênh được tặng Huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên Công an tỉnh Hòa Bình của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của các bị

cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Để có tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 13/01/2023 Khà A S và Khà A N đã có hành vi mua bán trái phép 302,97 gam Methamphetamine của Sùng A S1 để bán cho một người đàn ông không quen biết nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Do vậy có đủ căn cứ kết luận Khà A S, Khà A N và Sùng A S1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Biết rõ việc N nước cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, là vi phạm pháp luật song do hám lời nên các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhiều con nhỏ.

Bị cáo Khà A S, Khà A N: Các bị cáo có ông nội Khà Lão Sùng là người có công với cách mạng, trong gia đình có nhiều người tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng Huân, Huy chương kháng chiến, hai bị cáo thực hiện tội phạm là anh em ruột, đối với bị cáo Khà A S, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, vai trò không đáng kể, do vậy cần cá thể hóa hình phạt đối với vai trò đồng phạm và có mức án thấp hơn các bị cáo khác là có căn cứ.

Bị cáo Sùng A S1: Gia đình có thân nhân ông Sùng A Sính là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án :

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Khả A S là người khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy, Sùng A S1 trực tiếp mua lại ma túy từ một người phụ nữ rồi bán lại kiếm lời, do đó các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Đối với Khả A N tham gia vai trò đồng phạm giúp sức, tiếp nhận ý chí của Khả A S, trực tiếp cùng thực hiện hành vi mua bán ma túy. Do đó cần xem xét vai trò đồng phạm khi lượng hình đối với bị cáo Khả A N.

[5] Hình phạt bổ S1ng :

Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chưa được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ S1ng là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Sùng A S1 và người đàn ông gọi điện thoại hẹn mua ma túy của Khả A S do chưa xác định được căn cước lai lịch của những người này không rõ ràng nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại người đàn ông mua ma túy của Khả A S đã dùng: Do bị can Khả A S đã xóa số điện thoại của người đặt mua ma túy và quá trình điều tra đến nay Khả A S không nhớ số điện thoại của người này. Cơ quan điều tra đã xác minh lịch sử liên lạc thoại và tin nhắn thuê bao 0348.807.251 của Khả A S và đã cho S xem, tuy nhiên Khả A S không xác định được người đàn ông đặt mua ma túy đã dùng số điện thoại nào để liên lạc với S. Do vậy Cơ quan CSĐT không xác định được người đàn ông này sử dụng số điện thoại nào. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ 302,97 gam Methamphetamine, xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu xuất hủy.

01 (một) điện thoại di động Masstel, bên trong có 01 sim Viettel là điện thoại của Khả A N mua để liên lạc cá nhân. Xét đây là vật không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

01 (một) xe mô tô Honda BKS: 28M1-070.14 của Khả A N sử dụng để mang ma túy đi bán ngày 13/01/2023 và 01 (một) điện thoại di động SamS1ng, bên trong có 02 sim Viettel của Khả A S dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Xét đây là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu S1ng ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Khả A S, Khả A N, Sùng A S1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Khả A S 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/01/2023.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Khả A N 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/01/2023.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Sùng A S1 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy

01 (một) hộp niêm phong dán kín, một mặt có ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Khả A N, sinh năm 1987 – có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 13 tháng 01 năm 2023. Tại: Xã Cun Pheo, huyện M, tỉnh Hòa Bình”. Trên mép dán có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình. (Một số dấu mờ nhòe không rõ nét).

2.2. Tịch thu S1ng Ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamS1ng màu đen và 02 (hai) sim viettel. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

01 (một) xe mô tô dán nhãn hiệu Honda. Màu đỏ đen gắn BKS: 28M1 – 070.14. phần máy có số JF6–3E1031637; phần khung có số: RLHJF 6306FZ 031615. Xe đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra chi tiết của xe.

2.3 Trả lại cho bị cáo Khả A N:

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel màu đen và 01 (một) sim viettel. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 03/BB-GNVC ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Khà A S, Khà A N, Sùng A S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- CQCSĐT; THAHS CA tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu H/S, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng